

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2022/HS-PT

Ngày: 11/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mến

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Lực

Ông Nguyễn Văn Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 48/2022/TLPT-HS ngày 24/5/2022 do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2022/HS-ST ngày 13 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Văn D, sinh ngày 02/8/1986, tại tỉnh Bến Tre. Nơi cư trú: Ấp H, xã T, huyện Đ, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; họ tên cha: Không xác định, họ tên mẹ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1968; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Xấu, ngày 03/02/2015, bị cáo bị Tòa án nhân huyện D, tỉnh Cà Mau xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 26/12/2021 sau đó chuyển tạm giam đến nay (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng do không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, không có kháng nghị nên không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 25/12/2021, bị cáo Nguyễn Văn D một mình điều khiển xe mô tô Dream màu nâu, không gắn biển số do bị cáo mua lại của người khác (không rõ họ tên, địa chỉ) đi từ nhà ở thuê của ông Huỳnh Công Đ tọa lạc tại ấp P, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh theo tuyến Quốc lộ 53 hướng về thành phố T, tỉnh Trà Vinh tìm cây cảnh để trộm bán lấy tiền tiêu xài. Đến đường vành đai thuộc thành phố T, tỉnh Trà Vinh bị cáo D tiếp tục đi về hướng cầu E qua huyện C, tỉnh Trà Vinh. Khi vừa điều khiển xe mô tô qua cầu E đến địa phận ấp O, xã G, huyện C, tỉnh Trà Vinh bị cáo D nhìn thấy có một cây hoa mẫu đơn (hoa trang) loại lá lớn màu trắng được trồng trong một bầu đất trước cửa nhà của ông Từ Thiện T. Lúc này, bị cáo D dừng xe lại, tắt máy xe, lấy một cây dao cán vàng đã mang theo sẵn đi bộ đến vị trí cây hoa mẫu đơn. Bị cáo D quan sát xung quanh không có người nên dùng cây dao bới đất xung quanh gốc cây hoa mẫu đơn lên, dùng tay kéo cây ra khỏi bầu đất và dùng hai tay ôm cây hoa mẫu đơn vừa trộm được ra xe để lên yên xe và ngồi lên gốc cây hoa mẫu đơn điều khiển xe mô tô qua phía đối diện, dùng kiếm mang theo sẵn cắt hai cành nhỏ của cây, dùng tám vải màu đỏ và tám vải màu đen phủ trên thân cây, sau đó điều khiển xe mô tô chở cây hoa mẫu đơn ra Quốc lộ 60 về hướng nhà thuê của bị cáo để cất giấu. Khi bị cáo về gần đến trước cửa nhà thì lực lượng Công an phát hiện kiểm tra bắt quả tang và thu giữ tang vật.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 86/KL-ĐGTS ngày 26/12/2021 của Hội đồng giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C xác định tại thời điểm bị chiếm đoạt cây hoa mẫu đơn (hoa trang) loại lá lớn có hoa màu trắng, cao 2,9m, hoành 28cm có giá là 2.500.000 đồng.

Ngoài ra, quá trình điều tra khai thác mở rộng bị cáo D còn khai nhận đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn huyện C và huyện N, tỉnh Trà Vinh, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 01 giờ sáng ngày 20/12/2021, bị cáo D một mình điều khiển xe mô tô Dream màu nâu, không gắn biển số đi từ nhà thuê đến vườn của ông Nguyễn Văn Ê tọa lạc tại ấp A, xã I, huyện C, tỉnh Trà Vinh quan sát xung quanh, xác định không có người, bị cáo dùng cây sửa cắt 03 cành lớn của cây hoa mai vàng, dùng xẻng đào đất xung quanh gốc cây mai vàng và bứng gốc cây mai khỏi mặt đất để lên yên xe chở về nhà thuê. Tại đây, bị cáo mang cây hoa mai vừa trộm được để lại ở phía sau nhà. Quá trình kiểm tra, xác minh Cơ quan điều tra công an huyện C đã thu giữ cây hoa mai vàng.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 88/KL - ĐGTS ngày 27/12/2021 của Hội đồng giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C xác định tại thời điểm bị chiếm đoạt cây hoa mai vàng đã bị cắt cành cao 01m, hoành 52,5cm có giá là 6.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Do thường xuyên đi ngang cổng Công ty TNHH J tọa lạc tại ấp O, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh nên bị cáo D đã nhìn thấy cây hoa giầy của bà Đinh Thị H trồng trước cổng công ty nên bị cáo D nảy sinh ý định lấy trộm cây

hoa giấy. Khoảng 01 sáng ngày 22/12/2021 bị cáo D một mình điều khiển xe mô tô Dream màu nâu, không gắn biển số từ nhà thuê đến trước cổng Công ty TNHH J, bị cáo dừng và để xe sát Quốc lộ 53, quan sát xung quanh không thấy người. Bị cáo D đi bộ đến vị trí cây hoa giấy, dùng sửa cắt hết cành cây hoa giấy và dùng xẻng bứng gốc cây hoa giấy lên khỏi mặt đất, để lên yên xe chở về nhà thuê. Quá trình kiểm tra, xác minh Cơ quan điều tra công an huyện C đã thu giữ cây hoa giấy.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 87/KL - ĐGTS ngày 27/12/2021 của Hội đồng giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C xác định tại thời điểm bị chiếm đoạt cây hoa giấy đã bị cắt cành, cao 1,44 m, hoành 53cm có giá là 4.000.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào khoảng hơn 21 giờ ngày 25/12/2021, sau khi đã chuẩn bị đầy đủ công cụ để trộm cây kiểng, bị cáo D một mình điều khiển xe mô tô Dream màu nâu, không gắn biển số từ nhà thuê đi về hướng xã I, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Bị cáo D điều khiển xe mô tô đi qua cổng chào huyện N, tỉnh Trà Vinh, bị cáo rẽ trái vào một đường nhựa đi tiếp một đoạn khoảng 02 km, bị cáo nhìn thấy bên trái hướng đi trên phần đất của ông S tọa lạc tại ấp K, xã U, huyện N, tỉnh Trà Vinh có trồng một cây hoa giấy cao khoảng 02m, hoành 50cm, bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm cây hoa giấy nên dừng và để xe bên phải hướng đi rồi đi đến vị trí cây hoa giấy, bị cáo dùng sửa cắt hết cành lá xung quanh của cây hoa giấy, bị cáo dùng xẻng đào hết đất xung quanh cây hoa giấy, dùng hai tay cầm vào thân cây lắc qua lắc lại và nhổ cây hoa giấy lên khỏi mặt đất, dùng sửa cắt hết rễ cây dài rồi mang cây hoa giấy để lên yên xe chở về nhà thuê và để ở sau nhà. Quá trình kiểm tra, xác minh Cơ quan điều tra công an huyện C đã thu giữ cây hoa giấy.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 01/KL - ĐGTS ngày 11/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C xác định tại thời điểm bị chiếm đoạt cây hoa giấy đã bị cắt cành, cao 02 m, hoành 65 cm có hoa màu đỏ, một phần thân đã bị hư hỏng, có giá là 3.500.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 25/2022/HS-ST ngày 13/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1, 5 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/12/2021.

Xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn D số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/4/2022, bị cáo Nguyễn Văn D kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt và giảm tiền phạt bổ sung cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn D thừa nhận hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã thể hiện, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ gì mới.

Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Sau khi xem xét toàn diện nội dung vụ án, lời trình bày của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1, 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Về mức hình phạt án sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù và phạt bổ sung 5.000.000 đồng là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi bị cáo đã gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết bị cáo tự thú với các hành vi phạm tội trước đó. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự do bị cáo phạm tội tự thú trước đó. Tuy nhiên tình tiết này không ảnh hưởng làm thay đổi tính chất cũng như mức hình phạt của bị cáo. Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo bị cáo là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và giảm số tiền phạt bổ sung của bị cáo Nguyễn Văn D, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Văn D khai nhận do cần tiền tiêu xài nên khoảng 23 giờ ngày 25/12/2021, tại trước cửa nhà ông Từ Thiện T thuộc ấp O, xã G, huyện C, tỉnh Trà Vinh bị cáo trộm cây hoa mẫu đơn (hoa trang) có giá trị 2.500.000 đồng. Ngoài ra, vào rạng sáng ngày 20/12/2021, bị cáo vào vườn của ông Nguyễn Văn Ê thuộc ấp A, xã I, huyện C, tỉnh Trà Vinh bị cáo trộm cây hoa mai vàng có giá trị 6,000.000 đồng; khoảng 01 giờ sáng ngày 22/12/2021, bị cáo trộm của bà Đinh Thị H cư trú ấp O, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh một cây hoa giấy có giá trị 4,000.000 đồng; vào ngày 25/12/2021, bị cáo trộm của ông S một cây hoa giấy có giá trị 3.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản 04 lần bị cáo trộm được là 16.000.000 đồng. Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn D tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị hại và phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo cũng xác định lời khai tại cơ quan điều tra do bị cáo tự khai, không bị ai ép buộc, dùng nhục hình hay bị xúu giục, dụ dỗ, do đó có đủ cơ sở xác định lời khai của bị cáo là khách quan, các văn bản cơ quan tiến hành tố tụng ban hành được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Hành vi của bị cáo là đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định của Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan, không sai.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, mọi hành vi xâm hại trái pháp luật đều bị xử lý. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Với tuổi đời của bị cáo, có sức khỏe, đáng lẽ ra phải tự lao động tạo ra nguồn thu nhập nuôi sống bản thân và lo cho gia đình nhưng không làm được điều đó, vì muốn nhanh chóng có tiền để phục vụ lợi ích cá nhân bị cáo, trong thời gian ngắn từ ngày 20/12/2021 đến ngày 25/12/2021 bị cáo đã 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Khi thực hiện hành vi, bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc lợi dụng sơ hở của người khác để thực hiện hành vi lén lút rồi trộm cắp tài sản của họ là phạm tội, nhưng vì bản tính lười lao động, thích có tiền để ăn chơi mặc dù biết là phạm tội nhưng bị cáo vẫn lao vào thực hiện trộm cắp tài sản của người khác. Bị cáo có nhân thân xấu ngoài lần phạm tội này bản thân bị cáo đã một lần bị Tòa án xét xử về tội trộm cắp tài sản với hình phạt tù có thời hạn đã được xóa án tích nhưng bị cáo không biết sửa chữa bản thân mà tỏ ra bất chấp, xem thường pháp luật, cho thấy bị cáo thuộc đối tượng rất khó cảm hóa giáo dục, cải tạo, hành vi của bị cáo gây bức xúc trong xã hội, làm mất an ninh, trật tự tại địa phương, nên cần phải xử lý nghiêm mới đủ thời gian để cải tạo, cảm hóa, giáo dục bị cáo thành người tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015. Tuy nhiên cấp sơ thẩm có thiếu sót chưa áp dụng tình tiết bị cáo tự thú được quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay áp dụng tình tiết giảm nhẹ mới cho bị cáo, tuy nhiên việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ này xét thấy không làm ảnh hưởng đến tính chất nội dung vụ án cũng như mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù là đã xem xét đánh giá một cách toàn diện, khách quan tính chất vụ án. Như vậy mới có thời gian cách ly bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội, đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm, nhất là tội phạm “Trộm cắp tài sản” đáp ứng được niềm tin và lòng mong muốn của nhân

dân địa phương đối với pháp luật. Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và giảm hình phạt bổ sung của bị cáo.

[5] Từ những nhận định và phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án, quy định pháp luật và nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Hội đồng xét xử xét thấy các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đều đúng với quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì đối với các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D không được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Văn D phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn D.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2022/HS-ST, ngày 13/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1, 5 Điều 173; điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/12/2021.

Xử phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn D số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

Về án phí phúc thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn D nộp số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không sửa đổi đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo,

kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Cơ quan THAHS huyện C;
- Cơ quan CSĐT huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mến